

Bản án số 22/2018/HSST

Ngày: 25 – 7 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2. Ông Phạm Thanh Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thạch, Thư Ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đình V; Giới tính: Nam Tên gọi khác: không.

Sinh ngày 20 tháng 9 năm 1990, tại xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn C, ấp A, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình T; Sinh năm: 1958; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Con bà: Nguyễn Thị H; Sinh năm: Vợ con: chưa có; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/4/2008, Nguyễn Đình V bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 04 tháng tù về tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành cả hai tội là 01 năm 06 tháng tù theo BA số 210/HSST ngày 28/4/2008 của TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, đã thi hành xong hình phạt; Ngày 21/9/2009, Nguyễn Đình V bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo BA số 513/HSST ngày 21/9/2009 của TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã thi hành xong hình phạt chính, còn

số tiền 127.000, quá trình xác minh tại chi cục Thi hành án TP Biên Hòa, chi cục THA huyện Trảng Bom và chi cục Thi hành án huyện Kỳ Anh, V không có hồ sơ; Ngày 27/11/2012, Nguyễn Đình V bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, xử phạt 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 101/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh và đến ngày 15/01/2014 đã chấp hành xong các hình phạt.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tạm giữ, tạm giam từ 05/01/2018, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đinh Xuân L – sinh năm 1990
Trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
2. Lê văn D – Sinh năm 1982
Trú tại: Xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
3. Lương Trọng U – sinh năm 1988
Trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
4. Nguyễn Trung E – sinh năm 1979
Trú tại: Xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
5. Lê Thị S – sinh năm 1990
Trú tại: Xã Kỳ Đ, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Nguyễn Tiến P – sinh năm 1994
Trú tại: Xã Kỳ P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
2. Cao Vũ Z – sinh năm 1995
Trú tại: Xã B, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

Người chứng kiến:

1. Tạ Thị O – sinh năm 1959
Trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
2. Đường Hồng V – sinh năm 1982
Trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
3. Phan Văn X – sinh năm 1993
Trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)
4. Phạm Văn M – sinh năm 1996
Trú tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20h ngày 04/01/2018, Nguyễn Đình V đến nhà Đinh Xuân L (sinh năm 1995, trú tại thôn Đô, xã P, huyện K) và rủ Linh đi chơi game. Khi đến Vũ thấy trong nhà Linh có anh Lê Văn D (sinh năm 1982- trú tại thôn N, xã B) nên V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Attila biển kiểm soát 38K1- 013.79 của anh D đi chơi game và được anh D đồng ý. Nguyễn Đình V điều khiển xe mô tô chở Đinh Xuân L, lên Ngã ba P gần quán Internet anh Phạm Văn M, ở thôn H, xã P thì L nói với V đi ra Cầm Xuyên lấy ma túy đá. Sau đó L và V vào quán Internet anh H ngồi chơi game. Trong lúc đang ngồi chơi thì có một vài người gọi điện cho L nhưng V không biết nội dung cuộc gọi là gì. Một lát sau L đi ra ngoài, còn cụ thể đi đâu thì V không biết. V ngồi chơi game được khoảng 30 phút thì có Cao Vũ Z (sinh năm 1996- trú tại xóm 7 B, K, Hà Tĩnh) đến gặp V xin một cái nắp chai và cho Vũ biết Đinh Xuân L đã về nhà. Đến khoảng 21h cùng ngày 04/01/2018, Nguyễn Đình V gọi điện thoại mượn Cóong (Bộ sử dụng ma túy đá) của Lương Trọng U' (sinh năm 1988- trú tại thôn T, xã P) rồi đưa đến nhà Đinh Xuân L, cùng L sử dụng ma túy. Lúc đến V thấy anh Lê Văn D, đang nằm ngủ tại nhà L. Sau khi sử dụng xong, Nguyễn Đình V nói với Đinh Xuân L đi lên quán game chơi tiếp, nghe vậy L nói V cầm ma túy đá, tỳ bán cho người khác, nên V bảo L cho người mua ma túy lên chỗ V chơi game lấy. Sau đó L lấy 03 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá đưa cho V, V cầm lấy và để hai túi nilon đựng ma túy vào một hộp bánh đậu xanh rồi bỏ vào túi quần phía trước bên trái và một gói ma túy còn lại vào một hộp bánh đậu xanh khác rồi bỏ vào túi áo phía trước bên phải. Bỏ xong Nguyễn Đình V điều khiển xe mô tô của D lên quán Internet của anh H chơi game tiếp. Khoảng 15 phút sau L gọi điện thoại cho V bảo “*đưa cho người ngồi ở máy số 02 hai gói*”. V quan sát thấy ở bàn số 02 có một nam thanh niên đứng dậy, V nói “*đưa tiền đây*” thì nam thanh niên đó đưa cho V số tiền 500.000đ (bao gồm 01 tờ mệnh giá 200.000 đ; 01 tờ mệnh giá 100.000 đ; 04 tờ mệnh 50.000 đ). V nhận tiền xong và lấy từ túi quần phía trước bên trái ra đưa cho nam thanh niên này hai túi nilon bên trong có chứa ma túy đá. Sau đó V tiếp tục ngồi chơi game, còn nam thanh niên kia đi đâu V không rõ, đến khoảng 00h00 ngày 05/01/2018, khi V đang chơi game thì lực lượng Công an huyện Kỳ Anh vào kiểm tra, phát hiện và thu giữ túi áo phía trước bên phải của V có một hộp bánh đậu xanh bên trong chứa một túi nilon đựng ma túy đá và thu giữ ở túi quần sau của V số tiền 500.000đ mà V vừa bán ma túy mà có.

Bị cáo Nguyễn Đình V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

Tại bản kết luận giám định số 08 ngày 08/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số chất tinh thể rắn màu trắng thu giữ của Nguyễn Đình V có khối lượng 0,1071gam, thành phần Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT- VKSKA- HS ngày 12 tháng 6 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đình V từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là 05 tháng 01 năm 2018.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,0824 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0247gam làm mẫu giám định); 01 vỏ hộp hình chữ nhật, bằng giấy màu vàng hiệu bánh đậu xanh Gia Bảo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành .

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên về quyết định truy tố của viện kiểm sát.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: *Trong thời gian tạm giam bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Vậy mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan CSĐT Công an huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai người có quyền, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23h ngày 04/01/2018, Nguyễn Đình V điều khiển xe mô tô (xe của Lê Văn D) đến quán Internet của anh Phạm Văn H để chơi game, khi đi V chuẩn bị 03 gói ma túy đá bỏ vào 02 hộp bánh đậu xanh màu vàng. Sau khi đến quán Internet của anh H, V bán cho một thanh niên không quen biết hộp bánh đậu xanh màu vàng bên trong chứa 02 gói nilon đựng ma túy đá và nhận của người này 500.000 đồng. Sau đó Nguyễn Đình V tiếp tục ngồi chơi tại quán Internet thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Anh tiến hành kiểm tra trên người Nguyễn Đình V, phát hiện trong túi quần bên trái phía trước có một hộp bánh đậu xanh màu vàng, bên trong có chứa 01 túi nilon đựng chất tinh thể rắn màu trắng, khối lượng 0,1071gam, thành phần Methamphetamine, (ma túy đá) đang để trong người nếu có ai mua thì bán, nhưng khi chưa giao dịch thì bị bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Đình V đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015

Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên và lời trình bày, đề nghị của bị cáo

[3]. Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Đình V là đối tượng đã từng bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “chống người thi hành công vụ”, sau khi chấp hành xong các bản án, bị cáo Vũ lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, ăn năn hối cải mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường kỷ cương pháp luật Nhà nước, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo, nhưng dù xem xét đến đâu thì cũng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập lại nghiện ma túy, đang ở chung với gia đình, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Đối với hành vi của các đối tượng Đinh Xuân L, Nguyễn Văn D, Lương Trọng U’:

Đối với Đinh Xuân L, mặc dù Nguyễn Đình V khai nhận đã lấy số ma túy đó ở L và được L chỉ dẫn để bán cho người khác, cũng như V và L sử dụng ma túy trong nhà L. Tuy nhiên quá trình điều tra L là một đối tượng nhân thân xấu (nhiều lần đã phạm tội) và không thừa nhận như lời khai của V. Cho nên không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn D, mặc dù cho Nguyễn Đình V mượn xe mô tô đi bán ma túy, nhưng quá trình điều tra D không biết V mượn xe mô tô với mục đích để đi bán ma túy, cũng như việc L khai cùng sử dụng ma túy với D. Tuy nhiên D không thừa nhận như L khai, nên không đủ căn cứ để kết luận.

Đối với Lương Trọng U’, cho V mượn Cóong để V sử dụng ma túy, quá trình điều tra không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện Kỳ Anh đã xử lý hành chính đối với Lương Trọng U’.

Còn đối với người đã mua 02 gói ma túy tại quán Internet của anh Phạm Văn H, quá trình điều tra, xác minh nhưng không có kết quả nhân thân, lai lịch, nên không đủ căn cứ để kết luận.

[5]. Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ trả lại chủ sở hữu là chị Lê Thị S em gái Lê Văn D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM loại ATTILA, BKS 38K1- 013.79, màu đen xám, số khung: 004049; số máy: 004049.

Hiện nay còn lại 0,0824 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0247gam làm mẫu giám định); 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 vỏ hộp hình chữ nhật, bằng giấy màu vàng hiệu bánh đậu xanh Gia Bảo.

Hội đồng xét xử xét thấy 0,0824 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0247gam làm mẫu giám định) là hàng cấm; 500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành số tiền này do bị cáo phạm tội mà có; 01 vỏ hộp hình chữ nhật, bằng giấy màu vàng hiệu bánh đậu xanh Gia Bảo là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 0,0824 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0247gam làm mẫu giám định); 01 vỏ hộp hình chữ nhật, bằng giấy màu vàng hiệu bánh đậu xanh Gia Bảo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành .

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

a, Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đình V phạm tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đình V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là 05 tháng 01 năm 2018.

b, Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 0,0824 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0247gam làm mẫu giám định); 01 vỏ hộp hình chữ nhật, bằng giấy màu vàng hiệu bánh đậu xanh Gia Bảo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành .

c, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6 khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Xứ buộc Nguyễn Đình V phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

d, Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Xuân Hoàng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập- Tự do- Hạnh phúc</u> <i>Kỳ Anh, ngày 25 tháng 7 năm 2015</i>
--	---

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh
2. Ông Phạm Thanh Tương

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi 09 giờ 15 phút ngày 25/7/2018, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử tiến hành nghị án vụ án: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Đối với bị cáo Nguyễn Đình V.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1. Về tội danh: Nguyễn Đình V phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Biểu quyết 3/3

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đình V 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là 05 tháng 01 năm 2018.

Biểu quyết 3/3

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,0824 gam Methamphetamine (đã lấy 0,0247gam làm mẫu giám định); 01 vỏ hộp hình chữ nhật, bằng giấy màu vàng hiệu bánh đậu xanh Gia Bảo.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành .

Biểu quyết 3/3

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6 khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Xử buộc Nguyễn Đình V phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng GDKT;
- Phòng PC81;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- CA huyện Kỳ Anh;
- VKSND huyện Kỳ Anh;
- THA dân sự;
- THA hình sự;
- Những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC**

Kỳ Anh, ngày 20 tháng 7 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nhung

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu tại xã Kỳ Tiến, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

2. Ông: Nguyễn Tiến Thị

Nghề nghiệp: Cán bộ xã Kỳ Giang, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 299, 326 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Vào hồi 13 giờ 00 phút ngày 20/7/2018, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử tiến hành nghị án vụ án: “ Trộm cắp tài sản”. Đối với bị cáo Lê Văn Duyên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết vụ án như sau:

1. Về tội danh: Xét xử Lê Văn Duyên về tội “ Tàng trữ trái phép vật liệu nổ”

Biểu quyết 3/3

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 232, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn Duyên 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Biểu quyết 3/3

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 chuyển giao cho Ban Chỉ huy quân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 0,3 kg thuốc nổ; 2,95kg thuốc nổ dạng hạt màu trắng; 40 đầu kíp nổ, màu trắng, kích thước 1cm x 05cm, một đầu có nối hai dây màu đỏ; 29 kíp nổ, màu

trắng, kích thước dài ngắn, to nhỏ khác nhau; Hai đoạn dây cháy chậm màu đen, đường kính 0,5cm.

Biểu quyết 3/3

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc Lê Văn Duyên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Biểu quyết 3/3

Biên bản lập xong đã được đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây:

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa